

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (BIỂU MẪU 01A/ĐG-KSTT)

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM

Biểu mẫu 01A/ĐG-KSTT

BIỂU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Tên dự án, dự thảo: Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2013/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2013 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam và Thông tư số 36/2019/TT-BGTVT ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam

| I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ ÁN, DỰ THẢO | |
|--|---|
| 1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý? | a) Nội dung 1: Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: đăng ký kinh doanh trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (<i>nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành</i>): Điều 1, Điều 2 và Điều 3 Thông tư số 16/2013/TT-BGTVT, |
| 2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm? | a) Nội dung 1: - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (<i>nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành</i>): b) Nội dung n (<i>trình bày như trên, nếu có</i>): |
| 3. Những biện pháp có thể sử dụng để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước; bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá | a) Đối với Nội dung 1 tại Mục [I.1] hoặc [I.2]: - Quy định TTHC: <input checked="" type="checkbox"/> + Tên TTHC 1: Đăng ký vận tải hành khách cố định trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo |

| | |
|---|--|
| <p>nhân, tổ chức nêu trên?</p> | <p>(i) TTHC được: Quy định mới <input type="checkbox"/> Sửa đổi, bổ sung <input checked="" type="checkbox"/> Thay thế TTHC khác <input type="checkbox"/></p> <p>(ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:</p> <p>+ Tên TTHC n (trình bày như trên, nếu có):</p> <p>- Sử dụng các biện pháp khác không phải bằng quy định TTHC : <input type="checkbox"/></p> <p>+ Biện pháp 1:</p> <p>+ Biện pháp n:</p> <p>b) Đối với Nội dung n tại Mục [I.1] hoặc [I.2] (trình bày như trên, nếu có):</p> |
| <p>4. Lý do lựa chọn biện pháp quy định TTHC</p> | <p>a) Đối với Nội dung 1 tại Mục [I.3.a]:</p> <p>- TTHC 1:</p> <p>+ Lý do (nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành): Sửa đổi, bổ sung TTHC để đáp ứng yêu cầu dịch công mức độ 4 vì TTHC này đã được cung cấp dịch vụ công mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công Bộ GTVT và tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia; sửa đổi thẩm quyền chấp thuận đăng ký vận tải hành khách cố định trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo .</p> <p>+ Lý do không lựa chọn biện pháp khác:</p> <p>- TTHC n (trình bày như trên, nếu có):</p> <p>b) Đối với Nội dung n tại Mục [I.3.b] (trình bày như trên, nếu có):</p> |
| <p>II. ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT, TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA TỪNG BỘ PHẬN CẤU THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (Cơ quan chủ trì soạn thảo sử dụng Phần II Biểu 01A/ĐG-KSTT để đánh giá đối với từng TTHC dự kiến quy định tại dự án, dự thảo)</p> | |

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1: Đăng ký vận tải hành khách cố định trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo

| | |
|--|--|
| 1. Tên thủ tục hành chính | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu không, nêu rõ lý do: |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu không, nêu rõ lý do: |
| 2. Trình tự thực hiện | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:..... |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:..... |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:..... |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:..... |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nếu có, nêu rõ: - Lý do quy định:..... - Căn cứ quy định: + Được quy định mới tại dự án, dự thảo <input type="checkbox"/> + Đã được quy định tại văn bản khác <input type="checkbox"/> |

| | |
|---|---|
| | Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: - Các biện pháp có thể thay thế: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: |
| 3. Cách thức thực hiện | |
| a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp <input checked="" type="checkbox"/> Bưu điện <input checked="" type="checkbox"/> Mạng <input checked="" type="checkbox"/> b) Nhận kết quả: Trực tiếp <input checked="" type="checkbox"/> Bưu điện <input checked="" type="checkbox"/> Mạng <input checked="" type="checkbox"/> | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:..... - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:..... |
| 4. Hồ sơ | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Bản đăng ký hoạt động vận tải hành khách | - Nêu rõ lý do quy định: - Yêu cầu, quy cách: Theo mẫu Lý do quy định: |
| b) Tên thành phần hồ sơ 2: Ý kiến thống nhất bằng văn bản hoặc hợp đồng với tổ chức quản lý cảng, bến cho phương tiện vào đón, trả hành khách | - Nêu rõ lý do quy định: Đủ cơ sở đánh giá đăng ký hoạt động trên tuyến - Yêu cầu, quy cách: Văn bản hành chính Lý do quy định: Đảm bảo phương tiện xuất bến từ cảng, bến đạt tiêu chuẩn |
| b) Tên thành phần hồ sơ 3: Các bản sao chứng thực | - Nêu rõ lý do quy định: Kiểm tra việc tuân thủ quy định về điều kiện kinh doanh, phương tiện được đăng ký, đăng kiểm của doanh nghiệp - Yêu cầu, quy cách: Các bản sao chứng thực (hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu) hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý do cơ quan có thẩm quyền cấp. Lý do quy định: Đảm bảo việc tuân thủ quy định về điều kiện kinh doanh, phương tiện được đăng ký, đăng kiểm của doanh nghiệp |
| Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? | Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu không, nêu rõ lý do: |

| | |
|-----------------------|--|
| Số lượng bộ hồ sơ: 01 | Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên): |
|-----------------------|--|

5. Thời hạn giải quyết

| | |
|--|---|
| | <p>- Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do:.....</p> <p>- Thời hạn: 15 ngày/ ngày làm việc</p> <p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Giao thông vận tải gửi xin ý kiến bằng văn bản của cảng vụ;</p> <p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc, Cảng vụ có văn bản trả lời;</p> <p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và ý kiến của Cảng vụ, Sở GTVT có văn bản trả lời doanh nghiệp;</p> <p><i>(Nêu rõ từng thời hạn nếu TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết)</i></p> <p>Nêu rõ lý do:</p> |
|--|---|

6. Cơ quan thực hiện

| | |
|--|---|
| | <p>- Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do:.....</p> <p>- Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do:.....</p> |
|--|---|

7. Đối tượng thực hiện

| | |
|--|---|
| <p>a) Đối tượng thực hiện:</p> <p>- Tổ chức: Trong nước <input checked="" type="checkbox"/> Nước ngoài <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Mô tả rõ:</p> <p>- Cá nhân: Trong nước <input type="checkbox"/> Nước ngoài <input type="checkbox"/></p> <p>Mô tả rõ:</p> <p>b) Phạm vi áp dụng:</p> <p>- Toàn quốc <input checked="" type="checkbox"/> Vùng <input type="checkbox"/> Địa phương <input type="checkbox"/></p> <p>- Nông thôn <input type="checkbox"/> Đô thị <input type="checkbox"/> Miền núi <input type="checkbox"/></p> | <p>- Lý do quy định:</p> <p>+ Về đối tượng: thủ tục áp dụng với doanh nghiệp vận tải thủy</p> <p>+ Về phạm vi:</p> <p>- Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do:</p> <p>.....</p> |
|--|---|

| | |
|--|---|
| Biên giới, hải đảo <input type="checkbox"/> | |
| c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm:..... | |
| 8. Phí, lệ phí | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không? - Phí: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Nếu CÓ, nêu rõ lý do: - Lệ phí: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Nếu CÓ, nêu rõ lý do: | - Mức phí, lệ phí: + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do: - Mức phí, lệ phí được quy định tại: + Dự án, dự thảo <input type="checkbox"/> + Văn bản khác <input type="checkbox"/> (i) Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: (ii) Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do: |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại: - Dự thảo <input type="checkbox"/> - Văn bản khác <input type="checkbox"/> Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: | - Nội dung chi trả: Lý do chi trả: - Mức chi trả: Mức chi trả này có phù hợp không: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do: |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: | Mức chi phí này có phù hợp không: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do:..... |
| 9. Mẫu đơn, tờ khai | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> - Nếu có, quy định về: Mẫu đơn <input checked="" type="checkbox"/> Tờ khai <input type="checkbox"/> - Nếu không, nêu rõ lý do:..... |
| a) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: |

| | |
|--|---|
| <p>.....</p> <p>Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu CÓ, nêu rõ:</p> <p>- Lý do:</p> <p>- Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không? Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do:</p> | <p>- Nội dung thông tin 1:</p> <p>Lý do quy định:</p> <p>- Nội dung thông tin n:</p> <p>Lý do quy định:</p> |
| <p>b) Tên mẫu đơn, tờ khai n:</p> <p><i>(trình bày như trên, nếu có)</i></p> | |
| <p>10. Yêu cầu, điều kiện</p> | |
| <p>TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? Không <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/></p> | |
| <p>a) Yêu cầu, điều kiện 1:</p> <p>.....</p> <p>Lý do quy định:.....</p> <p>.....</p> | <p>- Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:</p> <p>+ Có kết quả từ một TTHC khác <input type="checkbox"/></p> <p>+ Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước <input type="checkbox"/></p> <p>- Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:</p> <p>+ Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính) <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ:.....</p> <p>+ Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ:.....</p> <p>+ Hạn chế một số đối tượng <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ:</p> <p>+ Khác <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ:</p> <p>- Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:</p> |

| | |
|--|--|
| | + Dự án, dự thảo <input type="checkbox"/> + Văn bản QPPL khác <input type="checkbox"/> Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: |
| b) Yêu cầu, điều kiện n: (trình bày như trên, nếu có) | |
| 11. Kết quả | |
| - Giấy phép <input type="checkbox"/> - Giấy chứng nhận <input type="checkbox"/> - Giấy đăng ký <input type="checkbox"/> - Chứng chỉ <input type="checkbox"/> - Thẻ <input type="checkbox"/> - Quyết định hành chính <input type="checkbox"/> - Văn bản xác nhận/chấp thuận <input checked="" type="checkbox"/> - Loại khác: <input type="checkbox"/> Đề nghị nêu rõ: | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> + Nếu có, nêu thời hạn cụ thể:..... tháng/ năm. + Nếu không, nêu rõ lý do:..... - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc <input type="checkbox"/> Địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Lý do:..... - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Lý do:..... - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Lý do:..... - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do:..... |
| 12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không? | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | - Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> - Nếu có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận cấu thành: + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> - Nếu có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận cấu thành: |

| | |
|--|---|
| | + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> - Nếu có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận cấu thành: + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: |
| III. THÔNG TIN LIÊN HỆ | |
| Họ và tên người điền: Nguyễn Xuân Mạnh Điện thoại cố định:; Di động: 0913991284; E-mail: manhnx@vinamarine.gov.vn | |

